TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HSST
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chung

2. Ông Nguyễn Văn Lịch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ngọc D – sinh năm: 1998 tại Thái Bình; HKTT: Thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Trú tại: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Trịnh Thị T; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Theo Danh chỉ bản số: 289 lập ngày 04/7/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa P cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hoàng P – sinh năm 1967; HKTT: Thôn T, xã V, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1994; HKTT: Cụm , phường X, quận T, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

- Bà Trịnh Thị T – sinh năm 1969; HKTT: Thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2019, Nguyễn Ngọc D đang làm xe ôm tại khu vực Mỹ Đình thì Nguyễn Hoàng P gọi điện thoại và nói với D cần mua dâm cho 03 người. Sau đó, D liên lạc với Phạm Thị Thu (tên gọi khác là Hằng) qua mạng xã hội Zalo, D nói với Thu có 03 khách mua dâm và bảo Thu tìm thêm 02 gái bán dâm. Thu đồng ý và hỏi giá mua dâm, D nói giá 2.000.000đ/người/lượt. Sau đó, Thu báo lại với D không tìm được 02 gái bán dâm, Thu sẽ bán dâm cho 02 người. Nhận được thông tin của Thu, D báo lại cho P biết không tìm được 02 gái bán dâm, Thu sẽ bán dâm cho 02 người. P đồng ý và cũng báo lại cho D nhóm của P một người không có nhu cầu mua dâm đã đi về, chỉ có 02 người có nhu cầu mua dâm. Sau đó, D và P thỏa thuận giá mua bán dâm là 3.000.000đ/người/lượt. Thỏa thuận xong, D điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 29Y1 – 41383 đi đến khu vực Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đón Thu rồi cả hai đi đến quán cà phê số 189, phố Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đến nơi, Thu đứng ngoài đợi, D vào quán cà phê gặp P và Nguyễn Văn Tr . Tại đây, Tr đưa D số tiền 6.000.000đ tiền mua dâm của P và Tr . Sau khi nhận tiền của Tr , D cất vào trong người và ngồi lại quán cà phê, còn P , Tr và Thu đi đến khách sạn Đan Thanh (địa chỉ: Số 179, phố Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) thuê phòng để mua bán dâm. P và Thu lên phòng 304 mua bán dâm trước. Tr ngồi dưới lễ tân chờ. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an phường Thụy Khuê tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện P và Thu đang có hành vi mua bán dâm tại phòng 304. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa P , Thu, Tr về trụ sở CAQ Tây Hồ để giải quyết

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ tại hiện trường:* 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bóc

- *Thu giữ của Nguyễn Ngọc D :* 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng, IMEI 353416/08/626471/1; 01 túi đeo chéo giả da màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 29Y1 – 41383, số khung RCHJA 3906 HY700057, số máy JA 39E – 0680211; 01 bản photo Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy mang tên Bùi Ngọc Diện và số tiền 6.000.000đ;

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn Tr , Nguyễn Hoàng P , Phạm Thị Thu nhận dạng qua ảnh, qua nhận dạng qua ảnh Tr , P , Thu nhận ra được D là người môi giới cho P , Tr , Thu mua bán dâm

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Thu khai: Thu quen biết D qua mối quan hệ xã hội. Ngày 26/6/2019, D gọi điện thoại cho Thu nói có 03 người muốn mua dâm và bảo Thu gọi thêm 02 gái bán dâm. Thu hỏi giá mua bán dâm, D nói

2.000.000đ/người/lượt. Thu đồng ý và tìm thêm 02 người bán dâm nhưng không được. Thu báo lại với D nói không tìm được 02 người bán dâm, Thu sẽ bán dâm cho 02 khách mua dâm. Sau đó, P và Tr đưa Thu đến khách sạn Đan Thanh để bán dâm. Khi Thu, P đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 304 thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Văn Tr khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, P và bạn là Mai, Tr có nhu cầu mua dâm. Do có quen biết D là bạn xã hội, P gọi điện thoại cho D nói có nhu cầu mua dâm cho 03 người và bảo D cho 03 gái bán dâm đến khách sạn Đan Thanh, D đồng ý. Sau đó, D liên lạc lại với P nói không tìm thêm được 02 gái bán dâm, chỉ có Thu bán dâm cho 02 người. P cũng nói lại với D nhóm P chỉ có 02 người mua dâm, một người không có nhu cầu mua dâm đã đi về. Sau đó, D và P thỏa thuận giá mua dâm là 3.000.000đ/người/lượt. Một lúc sau, D chở Thu đến quán cà phê. Tại đây, Tr đưa 6.000.000đ cho D là tiền mua dâm của P và Tr . Sau khi đưa tiền, P và Tr đưa Thu đến khách sạn Đan Thanh để thuê phòng mua bán dâm. Khi Thu, P đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 304 thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình. D khai đây là lần đầu tiên D mói giới cho P , Tr , Thu mua bán dâm, mục đích để được hưởng lợi số tiền 2.000.000đ

Đối với Nguyễn Hoàng P đã thực hiện hành vi mua dâm với Phạm Thị Thu. Ngày 22/8/2019, CAQ Tây Hồ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hoàng P theo quy định tại khoản 1 điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

Đối với Phạm Thị Thu đã thực hiện hành vi bán dâm với Nguyễn Hoàng P . Ngày 22/8/2019, CAQ Tây Hồ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Thị Thu theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

Đối với Nguyễn Văn Tr đã thỏa thuận xong việc mua án dâm, đã trả tiền mua dâm cho Phạm Thi Thu nhưng chưa thực hiện hành vi mua bán dâm nên CAQ Tây Hồ không xử lý đối với Tr là có căn cứ.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 29Y1 – 41383, số khung RCHJA 3906 HY700057, số máy JA 39E – 0680211. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã xác minh xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, số khung, số máy là số nguyên thủy.

Cáo trạng số: 139/CT-VKSTH ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo khai sống ở Hà Nội từ đầu năm 2019, không đăng ký tạm trú cố định. Mục đích sống ở Hà Nội làm xe ôm nuôi mẹ đẻ bị ung thư điều trị tại Bệnh viện K Hà Nội. Tiền mua chiếc xe Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 29Y1 – 41383 là của mẹ và chị gái đóng góp mua xe, đưa cho bị cáo mượn làm P tiện đi làm.

Bà Trịnh Thị T mẹ đẻ bị cáo khai: Bà đã bị ung thư đã 03 năm, chồng chết. Đầu năm 2019, điều trị tại Bệnh viện K Hà Nội nên góp tiền của bà và con gái mua xe làm P tiện đi lại ở Hà Nội. Cho bị cáo mượn xe để làm xe ôm lấy tiền muôi bà điều trị bệnh. Bà không biết biết bị cáo dùng xe để phạm tội, nguyện vọng xin được lấy lại chiếc xe máy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã đủ cấu thành tội: Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 06 đến 10 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bóc

-Tịch thu sung công: 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng, IMEI 353416/08/626471/1 và số tiền 6.000.000đ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo chéo giả da màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bà Trịnh Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 29Y1 – 41383, số khung RCHJA 3906 HY700057, số máy JA 39E – 0680211;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 bản photo Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy mang tên Bùi Ngọc Diện.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/6/2019, Nguyễn Ngọc D đã có hành vi làm Tr gian dẫn dắt cho các đối tượng Phạm Thị Thu, Nguyễn Hoàng P , Nguyễn Văn Tr thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn Đan Thanh (địa chỉ: Số nhà 179, đường Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội), mục đích để hưởng lợi 2.000.000đ thì bị Tổ công tác đội CSĐTTP về trật tự xã hội – CAQ Tây Hồ phối hợp với CAP Thụy Khuê kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt giữ

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã cấu thành tội: Môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục. Là một người đã trưởng thành, bị cáo cũng nhận thức được tác hại của nạn mại dâm nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc môi giới cho gái bán dâm để hưởng lợi bất chính số tiền 2.000.000đ. Tại phiên tòa cũng như tài liệu do cơ quan điều tra xác minh thể hiện, bị cáo sống lang thang, không xác định được nơi cư trú ở Hà Nội. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cũng như để răn đe người khác nếu có hành vi tương tự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bóc là tang vật của vụ án; 01 túi đeo chéo giả da màu đen, đã qua sử dụng do bị cáo không yêu cầu xin lại và không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng, IMEI 353416/08/626471/1 và số tiền 6.000.000đ;

- Trả lại cho bà Trịnh Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 29Y1 – 41383, số khung RCHJA 3906 HY700057, số máy JA 39E – 0680211 do nguồn gốc chiếc xe máy là của gia đình bà T đóng góp cho bị cáo sử dụng và gia đình không biết việc bị cáo lấy xe máy để thực hiện việc phạm tội;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 bản photo Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy mang tên Bùi Ngọc Diện

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bóc và 01 túi đeo chéo giả da màu đen, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng, IMEI 353416/08/626471/1 và số tiền 6.000.000đ;

- Trả lại cho bà Trịnh Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS 29Y1 – 41383, số khung RCHJA 3906 HY700057, số máy JA 39E – 0680211;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 bản photo Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy mang tên Bùi Ngọc Diện.

(các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019; số tiền 6.000.000đ hiện có tại Kho bạc nhà nước Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 22/7/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Trịnh Thị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp